

BÀI TẬP MÔN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

- 1. Đối tượng nào dưới đây không được coi là đối tượng bên ngoài doanh nghiệp nhận luồng thông tin kế toán**
 - A. Ngân hàng
 - B. Nhà đầu tư
 - C. Nhà cung cấp
 - D. Nhà quản trị cấp cao
- 2. Hệ thống xử lý các đơn đặt mua hàng từ khách hàng là hệ thống con của hệ thống nào dưới đây ?**
 - A. Hệ thống bán hàng
 - B. Hệ thống thu chi tiền
 - C. Hệ thống mua hàng
 - D. Hệ thống tiền lương
- 3. Vai trò cơ bản của kế toán viên trong hệ thống thông tin kế toán**
 - A. Người dùng hệ thống
 - B. Người kiểm toán hệ thống
 - C. Người thiết kế hệ thống
 - D. Người dùng hệ thống, thiết kế hệ thống và kiểm toán hệ thống
- 4. Nghiệp vụ xuất kho nguyên vật liệu cho sản xuất sản phẩm là sự kiện kinh tế được coi là**
 - A. Giao dịch tài chính trong nội bộ doanh nghiệp
 - B. Giao dịch phi tài chính
 - C. Giao dịch tài chính bên ngoài doanh nghiệp
 - D. Giao dịch phi tài chính và giao dịch tài chính
- 5. Gửi đơn đặt hàng tới nhà cung cấp (người bán) được coi là**

- A. Giao dịch phi tài chính
 - B. Giao dịch tài chính bên ngoài doanh nghiệp
 - C. Giao dịch tài chính trong nội bộ doanh nghiệp
 - D. Giao dịch phi tài chính và giao dịch tài chính
- 6. Nghiệp vụ nào dưới đây không phải là một giao dịch tài chính**
- A. Mua hàng hóa chưa trả tiền nhà cung cấp
 - B. Thu tiền khách hàng
 - C. Gửi đơn đặt mua nguyên vật liệu
 - D. Trả lương cho người lao động
- 7. Hệ thống nào dưới đây không phải là hệ thống con của hệ thống thông tin kế toán**
- A. Hệ thống sổ và báo cáo tài chính
 - B. Hệ thống báo cáo quản lý
 - C. Hệ thống Marketing
 - D. Hệ thống xử lý giao dịch
- 8. Hệ thống nào dưới đây không phải là hệ thống con của hệ thống thông tin kế toán**
- A. Hệ thống phân phối
 - B. Hệ thống báo cáo quản lý
 - C. Hệ thống sổ và báo cáo tài chính
 - D. Hệ thống xử lý giao dịch
- 9. Hệ thống nào dưới đây không phải là hệ thống con của hệ thống thông tin quản lý**
- A. Hệ thống quản lý tài chính
 - B. Hệ thống xử lý các giao dịch
 - C. Hệ thống sản xuất
 - D. Hệ thống nguồn nhân lực (nhân sự)
- 10. Hệ thống xử lý các giao dịch trong hệ thống thông tin kế toán gồm**
- A. Chu trình mua hàng, chu trình bán hàng

- B. Chu trình bán hàng, chu trình sản xuất
- C. Chu trình sản xuất, chu trình mua hàng
- D. Chu trình mua hàng, chu trình bán hàng, chu trình sản xuất

11. Chu trình nào dưới đây không nằm trong hệ thống xử lý các giao dịch của hệ thống thông tin kế toán

- A. Chu trình mua hàng
- B. Chu trình báo cáo kế toán
- C. Chu trình sản xuất
- D. Chu trình bán hàng

12. Hệ thống thông tin kế toán là hệ thống thông tin, gồm một tập hợp các hệ thống nhỏ hay các thành phần vật chất và phi vật chất, liên kết và phối hợp với nhau một cách hài hòa đểcác giao dịch liên quan đến tài chính để đưa ra các thông tin tài chính:

- A. Thu thập các dữ liệu
- B. Xử lý
- C. Lưu trữ các dữ liệu
- D. Hủy các dữ liệu

13. Báo cáo nào dưới đây không phải là báo cáo tài chính của doanh nghiệp

- A. Bảng cân đối kế toán (báo cáo tình hình tài chính)
- B. Báo cáo ngân sách
- C. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- D. Thuyết minh báo cáo tài chính

14. Kỹ thuật xử lý dữ liệu không được áp dụng trong mô hình hệ thống thông tin kế toán

- A. Kỹ thuật xử lý dữ liệu tập trung
- B. Kỹ thuật xử lý dữ liệu phân tán
- C. *Kỹ thuật xử lý dữ liệu máy tính*
- D. Kỹ thuật xử lý dữ liệu tập trung và kỹ thuật xử lý dữ liệu phân tán

15. Các mô hình xử lý dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán bao gồm

- A. Mô hình xử lý thủ công
- B. Mô hình tập tin phẳng
- C. Mô hình cơ sở dữ liệu
- D. Mô hình xử lý thủ công, mô hình tập tin phẳng, mô hình cơ sở dữ liệu

16. Chu trình giao dịch nào dưới đây không phát sinh trong các doanh nghiệp Thương mại.

- A. Chu trình mua vào
- B. Chu trình sản xuất
- C. Chu trình doanh thu
- D. Chu trình báo cáo tài chính

17. Chu trình doanh thu không phát sinh với phần hành kế toán nào dưới đây

- A. Bán hàng
- B. Thu tiền
- C. Mua hàng
- D. TSCĐ

18. Chu trình xử lý đơn đặt hàng của khách hàng thuộc chu trình giao dịch nào dưới đây

- A. Chu trình mua hàng
- B. Chu trình bán hàng
- C. Chu trình sản xuất
- D. Chu trình báo cáo tài chính

19. Hệ thống trả tiền cho nhà cung cấp thuộc chu trình nào

- A. Chu trình bán hàng
- B. Chu trình sản xuất
- C. Chu trình mua hàng
- D. Chu trình lương

20. Hệ thống thông tin kế toán trên máy vi tính gồm có các dữ liệu nào dưới đây

- A. Tập tin tham chiếu
- B. Tập tin giao dịch
- C. Tập tin chính
- D. Tập tin tham chiếu, tập tin giao dịch và tập tin chính

21. Phương án nào dưới đây KHÔNG phải là một giao dịch tài chính?

- A. Mua hàng hóa
- B. Hóa đơn trả tiền
- C. Cập nhật tập tin nhà cung cấp hợp lệ
- D. Bán hàng tồn kho

22. Các phương án dưới đây là hệ thống con của hệ thống thông tin kế toán, ngoại trừ:

- A. Hệ thống xử lý giao dịch
- B. Hệ thống nguồn nhân lực
- C. Hệ thống sổ cái tổng/báo cáo tài chính
- D. Hệ thống báo cáo quản trị

23. Phương án nào dưới đây không phải là một đặc điểm của thông tin hiệu quả?

- A. Tính phù hợp
- B. Tính chính xác
- C. Tính tóm tắt
- D. Tính rõ ràng

24. Phương án nào dưới đây không phải là một nhiệm vụ quản trị cơ sở dữ liệu?

- A. Phục hồi
- B. Lưu trữ
- C. Tóm tắt
- D. Xóa bỏ

25. Phương án nào dưới đây là vai trò cơ bản của kế toán viên trong hệ thống thông tin?

- A. Người sử dụng hệ thống
- B. Người kiểm toán hệ thống

- C. Người thiết kế hệ thống
- D. Người lập trình hệ thống

26. Phương án nào dưới đây là mục đích của tất các hệ thống thông tin?

- A. Hỗ trợ cho chức năng quản lý của ban quản trị
- B. Hỗ trợ việc đưa ra quyết định quản trị
- C. Hỗ trợ cho hoạt động hàng ngày của công ty
- D. Tất cả các phương án trên là mục đích

27. Phương án nào dưới đây mô tả rõ nhất hoạt động của chức năng sản xuất?

- A. Bảo trì, kiểm soát chất lượng và lập kế hoạch sản xuất
- B. Lập kế hoạch sản xuất, quản lý chất lượng, sản xuất, và kế toán chi phí
- C. Bảo trì, lập kế hoạch sản xuất, lưu trữ và quản lý chất lượng
- D. Sản xuất, quản lý chất lượng, và bảo trì

Chương 2

1. Chu trình giao dịch bao gồm 4 chu trình cơ bản:

- A. Chu trình mua hàng, Chu trình chi phí, Chu trình sản xuất, Chu trình doanh thu
- B. Chu trình chi phí, Chu trình sản xuất, Chu trình doanh thu, Chu trình sổ kế toán
- C. Chu trình Chi phí, Chu trình sản xuất, Chu trình doanh thu, Chu trình báo cáo tài chính
- D. Không phương án nào đúng

2. Đặc điểm chu trình mua hàng:

- A. Có sự khác biệt về thời gian do có mối quan hệ tín dụng với khách hàng
- B. Có hệ thống con: Hệ thống vật chất (Hệ thống mua hàng) và Hệ thống tài chính (hệ thống trả tiền cho nhà cung cấp)
- C. Có sự khác biệt về thời gian do mối quan hệ tín dụng với người bán

D. B & C đúng

3. Chu trình sản xuất không bao gồm:

- A. Lập kế hoạch sản xuất
- B. Xác định yêu cầu vật liệu
- C. Quyết định mua vật liệu
- D. Xuất kho vật liệu sản xuất

4. Phát biểu nào không đúng với hệ thống kế toán thủ công:

- A. Hệ thống kế toán thủ công vẫn cần có sự hỗ trợ của máy tính
- B. Quy trình kế toán thủ công được thực hiện lần lượt từ chứng từ vào sổ và báo cáo
- C. Hệ thống thủ công không cần đầu tư máy tính và phần mềm nên không tốn kém chi phí
- D. Hệ Thống thông tin kế toán thủ công là cơ sở để tin học hóa các nghiệp vụ kế toán

5. Phát biểu nào không đúng với hệ thống kế toán trên máy tính

- A. Xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác
- B. Khó cập nhật khi pháp luật kế toán thay đổi
- c. Tiết kiệm chi phí
- D. Người làm kế toán phải là người được đào tạo bài bản về công nghệ

6. Tập tin tham chiếu không bao gồm:

- A. Tập thông tin về tiền lương của nhân viên
- B. Tập thông tin về mã hàng tồn kho
- C. Tập tin các đơn đặt hàng
- D. Tập thông tin về khách hàng

7. Công cụ mô tả được sử dụng để trình bày tính logic của hệ thống là:

- A. Lưu đồ chương trình
- B. Lưu đồ Chứng từ
- C. Sơ đồ dòng dữ liệu
- D. Biểu đồ mối quan hệ giữa các thực thể

8. Những tệp tin nào dưới đây là tệp tin tạm thời

- A. Tệp tin tham chiếu
- B. Tệp tin giao dịch
- C. Tệp tin chính
- D. Không phương án nào đúng

9. Công cụ mô tả được sử dụng để mô tả dòng vật chất của thông tin liên quan đến các giao dịch cụ thể của một tổ chức là:

- A. Lưu đồ chương trình
- B. Lưu đồ Chứng từ
- C. Sơ đồ dòng dữ liệu
- D. Biểu đồ mối quan hệ giữa các thực thể

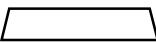
10. Phát biểu nào không đúng về phương pháp xử lý theo thời gian thực:

- A. Việc xử lý được tiến hành ngay khi giao dịch xảy ra
- B. Xử dụng ít tài nguyên (phần cứng, chương trình) hơn xử lý theo lô
- C. Cung cấp thông tin nhanh, kịp thời
- D. Thời gian phát triển hệ thống đôi khi là dài

1. Nhân viên phần xướng thuộc bộ phận sản xuất được biểu thị trong sơ đồ dòng dữ liệu bằng biểu tượng nào:


- A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

c. Biểu tượng 

D. Biểu tượng 

2. Trong sơ đồ dòng dữ liệu. hoạt động lập phiếu yêu cầu nguyên vật liệu của nhân viên phần xưởng được biểu thị bằng biểu tượng


A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

C. Biểu tượng 


D. Không đáp án nào đúng

3. Nhà cung cấp trong sơ đồ dòng dữ liệu được biểu thị bằng biểu tượng


A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

c. Biểu tượng 

D. Biểu tượng 

4. Bộ phận kế toán trong sơ đồ dòng dữ liệu được biểu thị bằng biểu tượng

A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

c. Biểu tượng 

D. Không đáp án nào đúng

5. Bộ phận tham gia hoạt động xử lý được mô tả trong lưu đồ chứng từ của hệ thống trên gồm :

A. 2 bộ phận

B. 3 bộ phận





C. 4 bộ phận

D. 5 bộ phận



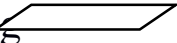

6. Bộ phận nào không được mô tả tham gia xử lý dữ liệu của lưu đồ chứng từ hệ thống trên :

- A. Bộ phận sản xuất
- B. Bộ phận kế toán
- C. Bộ phận mua hàng
- D. Nhà cung cấp

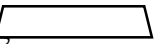



7. Phiếu nhập kho và hóa đơn được lưu ở bộ phận kế toán trong sơ đồ dòng dữ liệu được biểu thị bằng biểu tượng:

- A. 
- B. 
- C. Biểu tượng 
- D. Biểu tượng 

8. Sổ kế toán được lưu ở bộ phận kế toán được biểu thị bằng biểu tượng nào trong lưu đồ chứng từ

- A. Biểu tượng 
- B. Biểu tượng 
- c. Biểu tượng 
- D. Biểu tượng 

9. Sổ kế toán được lưu ở bộ phận kế toán được biểu thị bằng biểu tượng nào trong sơ đồ dòng dữ liệu :

- .A. Biểu tượng 
- B. 
- C. Biểu tượng 
- D. Biểu tượng 

Bài 2

Hệ thống xử lý đơn hàng của khách hàng tại Công ty Giang Nam như sau:

Khách hàng có nhu cầu đặt hàng, gửi đơn đặt hàng đến công ty, lệnh bán hàng 3 liên được lập bởi bộ phận bán hàng và chuyển sang bộ phận tín dụng để xét duyệt. Lệnh bán hàng sau khi xét duyệt được chuyển cho kế toán thanh toán để lập hóa đơn bán hàng (3 liên) và phiếu xuất kho (4 liên). Một liên của lệnh bán hàng được gửi cho khách hàng để hồi báo. Hóa đơn và phiếu xuất kho được chuyển sang bộ phận kế toán thanh toán ghi nhận doanh thu và số phải thu chi tiết khách hàng sau đó các chứng từ này được chuyển đến bộ phận kế toán tổng hợp ghi các sổ nhật ký đặc biệt và ghi sổ cái.

1. Để mô tả hệ thống trên, sơ đồ dòng dữ liệu được bắt đầu bằng biểu tượng gì:

biểu tượng  ng gì:


A.

B. 

C. 


D. Không đáp án nào đúng

2. Sổ nhật ký đặc biệt và sổ Cái được lưu trữ ở bộ phận kế toán tổng hợp được biểu thị bằng biểu tượng gì trong lưu đồ hệ thống (trường hợp doanh nghiệp ghi sổ bằng phần mềm kế toán)

A. A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

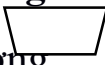
C. Biểu tượng 


D. Biểu tượng 

3. Bộ phận tham gia hoạt động xử lý được mô tả trong lưu đồ hệ thống (trường hợp doanh nghiệp ghi sổ bằng phần mềm kế toán) của hệ thống trên gồm :


- A. 2 bộ phận
- B. 3 bộ phận
- C. 4 bộ phận
- D. 5 bộ phận

4. Hoạt động xét duyệt của bộ phận tín dụng được mô tả trong lưu đồ chứng từ của hệ thống trên bằng biểu tượng:


A. Biểu tượng 


B. Biểu tượng 

C. Biểu tượng 

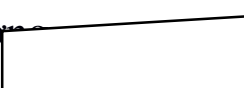
D. Biểu tượng 

5 Hoạt động nhập liệu trên phần mềm kế toán của kế toán được mô tả trong lưu đồ hệ thống của hệ thống trên bằng biểu tượng(trường hợp doanh nghiệp ghi sổ bằng phần mềm kế toán):


A. Biểu tượng 


B. Biểu tượng 


c. Biểu tượng 

D. Biểu tượng 

6. Bộ phận tín dụng được mô tả trong sơ đồ dòng dữ liệu của hệ thống trên bằng biểu tượng:

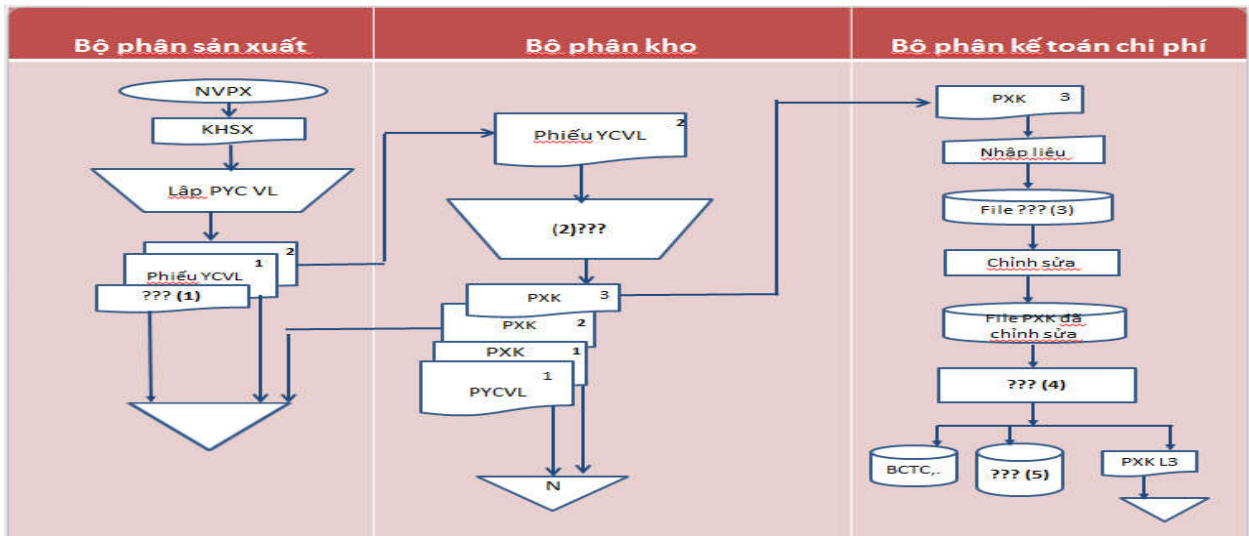
A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

C. Biểu tượng 

D. Không đáp án nào đúng

Bài 3: Cho lưu đồ mô tả hệ thống sản xuất của doanh X như sau



1. Bộ phận sản xuất lưu lại chứng từ gì trong lưu đồ mô tả hệ thống trên trên:

A. Phiếu yêu cầu vật liệu

B. Kế hoạch sản xuất

C. A và B

D. Không đáp án nào đúng

2. Bộ phận kho trong lưu đồ mô tả hệ thống trên thực hiện hoạt động xử lý gì?

A. Lập phiếu yêu cầu vật liệu

B. Lập phiếu xuất kho

C. Lưu phiếu xuất kho và phiếu yêu cầu vật liệu

D. B và C

3. Tập tin dữ liệu ở bộ phận kế toán chi phí được đánh số (3) ở lưu đồ mô tả hệ thống trên là:

A. Tập tin lưu trữ sổ kế toán chi phí

- B. Tập tin tham chiếu các mã hàng sản xuất
- C. Tập tin tham chiếu kế hoạch sản xuất
- D. Tập tin giao dịch phiếu xuất kho

4. Biểu tượng được đánh số (4) ở lưu đồ mô tả hệ thống trên là:

- A. Tập tin lưu trữ
- B. Tập tin tham chiếu
- C. Chương trình xử lý
- D. Nhập liệu

5. Biểu tượng được đánh số (5) ở lưu đồ mô tả hệ thống trên là:

- A. Tập tin lưu trữ số kế toán
- B. Tập tin tham chiếu các mã hàng sản xuất
- C. Tập tin tham chiếu kế hoạch sản xuất
- D. Tập tin giao dịch phiếu xuất kho

Chương 3 - ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP, GIAN LẬN VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1. Gian lận trên báo cáo tài chính thường liên quan tới:

- A. Gian lận quản lý
- B. Gian lận nhân viên
- C. Gian lận giao dịch
- D. Tất cả các phương án trên

2. Phương án nào sau đây là âm mưu gian lận:

- A. Gian lận báo cáo
- B. Biễn thủ tài sản
- C. Tham nhũng
- D. Tất cả các phương án trên

3. Phương án nào sau đây không thuộc các vấn đề đạo đức của máy tính

- A. Riêng tư
- B. Trí tuệ nhân tạo
- C. Vấn đề môi trường
- D. Công nghệ thông tin

4. Theo cách tiếp cận các yếu tố cấu thành gian lận, yếu tố nào là quan trọng nhất để gian lận có thể xảy ra:

- A. Áp lực
- B. Cơ hội
- C. Nhân cách (đạo đức)
- D. Không có phương án nào

5. Doanh nghiệp quảng cáo khiến người tiêu dùng lầm tưởng đó là sản phẩm tốt, đó là hành vi vi phạm:

- A. Đạo đức máy tính
- B. Đạo đức kinh doanh
- C. Đạo đức nghề nghiệp kế toán
- D. Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán

6. Kiểm soát vật chất không bao gồm hoạt động nào sau đây:

- A. Ủy quyền/cho phép giao dịch
- B. Giám sát
- C. Xác minh độc lập
- D. Lạm dụng máy tính

7. Mục đích của kiểm soát truy cập là :

- A. Đảm bảo nhân viên được phân quyền mới có quyền tiếp cận tài sản của DN
- B. Để xác định các sai sót
- C. Để xác định việc trình bày sai
- D. Không phải các đáp án A,B,C

8. Mục đích của Ủy quyền giao dịch là :

- A. Đảm bảo giao dịch được xử lý bởi hệ thống thông tin phù hợp và hợp lệ
- B. Để xác định các sai sót
- C. Để xác định việc trình bày sai
- D. Đảm bảo nhân viên được phân quyền mới có quyền tiếp cận tài sản của DN

9. Mục đích của Ủy quyền giao dịch là:

- A. Đảm bảo giao dịch được xử lý bởi hệ thống thông tin phù hợp và hợp lệ